TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 273/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1993
Nơi ĐKHKTT: Bản Phiêng B, xã Nà T, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên.
Chỗ ở: Bản Co C, xã Ngối C, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên.
Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Phiêng B, xã Nà T, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Thị Thu H sinh ngày 06/12/2012 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Văn Nh sinh ngày 02/9/2011 đến

tuổi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, nợ lấy về, nợ phải trả, đất nông nghiệp: Không có.

Tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị H và anh T được miễn tòa bộ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã Nà T, huyện Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà